TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------*&*----------

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư
Ông Lê Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trương Hoàng V,** sinh năm 1986 tại xã Ph, Nơi ĐKTT thôn V, xã Ph, huyện H , tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Duy H và con bà Trương Thị T; Có vợ Lê Quỳnh Tr, SN: 1985và có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 19/5/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Trương Ngọc H,** Sinh năm 1991 tại xã Th, trú tại thôn L, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ôngTrương Ngọc Th và con bà: Lường Thị Đ; Có vợ là: Nguyễn Thị H, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 31/5/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Nguyễn Văn L,** Sinh năm 1985 tại xã Ph,trú tại thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tất Th và con bà Nguyễn Thị O; có vợ là Vũ Thị H và có 02 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 27/4/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Trương Văn B,** Sinh năm 1992 tại xã Ph, trú tại thôn V, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Huy H và con bà Trương Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 27/4/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Phùng Quý T,** Sinh năm 1984 tại xã Ph, trú tai thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Hoàng T và con bà Đỗ Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị Th và có 03 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 12.000.000đ về tội đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 27/4/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: **Lê Văn T,** Sinh năm 1988 tại xã Ph, trú tại thôn S, xã Ph, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn C và con bà Ngô Thị C; Có vợ là Trần Thị B và có 01con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 27/4/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: **Lê Bá M,** Sinh năm 1989 tại xã Th, trú tại thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Bá Ch (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 19/5/2017 tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: **Nguyễn Văn L,** Sinh năm 1970 tại xã Th, trú tại thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà con bà Lê Thị H (đã chết); Có vợ là Đinh Thị L, có 02 con: con lớn SN: 1998, con nhỏ SN: 2000;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 27/4/2017 tại ngoại. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Bị cáo: **Trương Văn B,** Sinh năm 1987 tại xã Ph, trú tại thôn M, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Văn Th (đã chết) và con bà Lê Thị S; Có vợ là Lê Thị Đ (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 16/6/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Bị cáo**: Cao Văn Q,** Sinh năm 1978 tại xã Hoằng Phụ, trú tại thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cao Hồng B (đã chết) và con bà Lê Thị T, có vợ là Nguyễn Thị Th và có 04 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 27/4/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22h ngày 18/4/2017 tại nhà chị Lê Thị Th SN 1976 ở thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác của đội điều tra án trật tự xã hội Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang: Trương Hoàng V, Nguyễn Văn L, Trương Văn B, Phùng Quý T, Trương Văn B, Cao Văn Qu, Lê Văn T ở xã Ph và Trương Ngọc H, Lê Bá M, Nguyễn Văn L ở xã Th, huyện H đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức "Xóc đĩa". Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 12 điện thoại di động các loại, 02 xe mô tô, 01 chăn, 01 chiếu và 39.900.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng). Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà chị Th Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa thu giữ: Số tiền 700.000đ tại ghế ở phòng khách; 01 kéo cắt giấy tại phòng bếp tầng một.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18h ngày 18/4/2017 Trương Hoàng V và Nguyễn Văn L điện thoại bàn bạc với nhau để tổ chức cho các đối tượng ở xã Ph và xã Th đến đánh bạc dưới hình thức "Xóc đĩa". L là người chuẩn bị địa điểm đánh bạc; V rủ rê, lôi kéo và tập hợp các đối tượng, phân công người canh gác, thuê người xóc cái và làm tín dụng.

Sau khi L thông báo địa điểm đánh bạc tại nhà chị Nguyễn Thị Th SN 1976 ở thôn S, xã Ph. V gọi điện thoại cho Trương Ngọc H, Lê Bá M và Phùng Quý T đến nhà chị Th. Sau đó V điều khiển xe mô tô BS: 36B5-611.59 mượn của anh Lê Ngọc S SN 1986 ở thôn 13, xã Ch, huyện H chở Trương Văn B (em trai V), Trương Ngọc H đến nhà chị Th. Khi đến gần nhà chị Th, V gặp Cao Văn Qu đi qua nên V đã rủ Qu vào đánh bạc, Qu đồng ý đến nhà chị Th để đánh bạc.

Nguyễn Văn L sau khi bố trí được địa điểm đã trải chiếu, chuẩn bị bộ bài chắn để cắt quân vị. Sau đó dùng xe mô tô BS: 36B2-720.54 mượn của anh Trương Văn Đ SN 1985 ở cùng xã chở Lê Văn T, Phùng Quý T đến để cùng đánh bạc. Đến khoảng 21h cùng ngày V phân công Trương Văn B lên tầng 2 canh gác; còn V, H, T, M, B, L, T, Qu vào phòng ngủ tầng một của nhà chị Th đánh bạc. Phùng Quý T là người cắt quân vị, Trương Hoàng V lấy bát, đĩa sứ và thuê Trương Ngọc H xóc cái để cả bọn đánh bạc; trong quá trình đánh bạc V là người cầm cái, cho Lê Văn T vay tiền hai lần là 5.000.000đ

và cho H vay hai lần là 10.000.000đ có cầm cố và cắt lãi 200.000đ để đánh bạc; H xóc cái và cùng tham gia đánh bạc. Đến 22h cùng ngày bị cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Trương Hoàng V là người tổ chức đánh bạc, phân công người canh gác, thuê người xóc đĩa đem và theo 19.000.000 để làm tín dụng và cùng đánh bạc, V thu tiền chiếu được 700.000đ, cắt lãi từ việc làm tín dụng được 200.000đ; Trương Ngọc H có 11.500.000đ; Nguyễn Văn L có 700.000đ; Phùng Quý T có 12.000.000đ; Lê Văn T có 5.000.000đ; Lê Bá M có 4.000.000đ; Nguyễn Văn L có 2.000.000đ; Trương Văn B có 1.400.000đ, Cao Văn Qu có 700.000đ. Đối với Trương Văn B được V, L trả công 300.000đ nhưng chưa nhận được tiền thì bị bắt giữ.

Vật chứng là điện thoại Nokia 230 màu đen của Phùng Quý T; 01 điện thoại Iphon 6 màu xám của Trương Văn B; 01 điện thoại Nokia 150 màu xanh của Lê Văn T; 01 điện thoại Iphon 7 màu đen của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Nokia 215 màu đen của Cao Văn Qu; 01 xe máy hiệu Way BKS 36B2-72054 của anh Trương Văn Đ; 01 xe máy hiệu Exciter BKS 36B5-61159 của anh Lê Ngọc S không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 83 VKS - HS ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố các bị cáo: Trương Hoàng V; Trương Ngọc H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn L; Trương Văn B về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo: Nguyễn Văn L; Lê Văn T; Lê Bá M; Cao Văn Qu; Phùng Quý T; Trương Văn B; về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên duy trì công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 249; khoản 1 Điều 248; điểm h, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt đối với các bị cáo mức án như sau:

-Bị cáo Trương Hoàng V từ 12-18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, từ 09-12 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp chung là 21-30 tháng tù. Phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

-Bị cáo Trương Ngọc H từ 12-15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, từ 09-12 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp chung là 21-27 tháng tù.

-Bị cáo Nguyễn Văn L từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

-Bị cáo Trương Văn B từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

- Bị cáo Phùng Quý T từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho T do T bị bệnh sơ gan.

- Bị cáo Lê Văn T; Lê Bá M mỗi bị cáo từ 06-09 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đến 5.000.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Văn L; Trương Văn B mỗi bị cáo từ 03-06 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

- Bị cáo Cao văn Qu từ 03-05 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sụng 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Đề nghị HĐXX tịch thu số tiền 40.600.000 đồng sung quỹ Nhà nước; tịch thu thanh lý sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Sam sung A9 màu vàng số IMEL 352212/08/039055/7; 01 điện thoại Iphone 4 màu đen; 01 điện thoại Nokia màu đen số Imel 356900073766405; 01 điện thoại Sam sung A7 màu vàng số IMEL 357557; 01 điện thoại Iphon 7 Số Model A1785; 01 điện thoại Sam sung J2; 01 điện thoại Mastel A116 và tịch thu tiêu hủy 01 chăn dạ màu đen; 01 chiếu cói; 01 chiếc kéo; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ và 04 quân vị hình tròn đã qua sử dụng.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 18h ngày 18/4/2017 Trương Hoàng V và Nguyễn Văn L điện thoại bàn bạc với nhau để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức "Xóc đĩa". L là người chuẩn bị địa điểm đánh bạc là nhà của chị Nguyễn Thị Th là chị Dâu của L; Vũ gọi điện rủ và đưa các đối tượng đến địa điểm L đã bố trí trước. V thuê H xóc cái; phân công cho Trương Văn B (là em trai của V) canh gác và còn làm tín dụng cho T vay 5.000.000đ và cho H vay 10.000.000đ và cắt lãi 200.000đ. Đến 22h cùng ngày bị cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả

tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 40.600.000đ(Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Khi tham gia đánh bạc Trương Hoàng V đem theo 19.000.000 để làm tín dụng và cùng đánh bạc, V thu tiền chiếu được 700.000đ, cắt lãi từ việc làm tín dụng được 200.000đ; Trương Ngọc H có 11.500.000đ; Phùng Quý T có 12.000.000đ; Lê Văn T có 5.000.000đ; Lê Bá M có 4.000.000đ; Nguyễn Văn L có 2.000.000đ; Trương Văn B có 1.400.000đ, Cao Văn Q có 700.000đ. Đối với Trương Văn B được V, L trả công 300.000đ nhưng chưa nhận được tiền thì bị bắt giữ.

Do Trương Hoàng V, Nguyễn Văn L có hành vi bàn bạc bố trí địa điểm,dùng phương tiện là xe máy, sử dụng điện thoại trợ giúp cho việc đánh bạc và phân công người thực hiện và người canh gác cho các đối tượng đánh bạc và tổng số tiền trong chiếu bạc là 40.600.000đ (Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc"; Đối với Trương Ngọc H được V thuê xóc đĩa; Trương Văn B được V phân công canh gác được V trả công nên các bị cáo cũng đồng phạm về tội Tổ chức đánh bạc được quy định tại khoản 1, Điều 249 của Bội luật hình sự.

Trương Hoàng V; Trương Ngọc H ngoài hành vi tổ chức đánh bạc các bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Phùng Quý T, Trương Văn B, Cao Văn Q, Lê Văn T, Lê Bá M và Nguyễn Văn L, số tiền trong chiếu bạc là 40.600.000đ (Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo Trương Hoàng V, Nguyễn Văn L đã cùng bàn bạc bố trí địa điểm, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng tiền và thu lời bất chính đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở thôn, xóm, làm ảnh hưởng đến kinh tế của mỗi gia đình và ảnh hưởng đến việc xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, cần phải được xử lý bằng trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc không có sự bàn bạc, câu kết với nhau từ trước, cho nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và khi áp dụng hình phạt cần phải được phân hóa vai trò cụ thể, đồng thời, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của mỗi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Về hành vi tổ chức đánh bạc thì Trương Hoàng V và Nguyễn Văn L đều tham gia và thực hiện tích cực như nhau, V rủ rê đưa đón các con bạc, L chuẩn bị địa điểm nên hai bị cáo có vai trò đầu trong hành vi tổ chức đánh bạc; các bị cáo Trương Ngọc H và Trương Văn B đều tham gia với vai trò giúp sức nên các bị cáo có vai trò thứ hai trong tội tổ chức đánh bạc.

Về hành vi Đánh bạc: Trương Hoàng V ngoài hành vi tổ chức đánh bạc còn trực tiếp tham gia đánh bạc, là người cầm cái và có số tiền 19.000.000đ dùng vào việc đánh bạc là lớn nhất nên bị cáo có vai trò cao nhất trong tội đánh bạc; Phùng Quý T có 12.000.000đ; Trương Ngọc H có 11.500.000đ dùng vào việc đánh bạc sau V nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau và là vai trò thứ hai trong tội đánh bạc; Lê Văn T có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.000.000đ thấp hơn so với V, H và T nên bị cáo có vai trò thứ ba trong tội đánh bạc; Lê Bá M có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.000.000đ thấp hơn so với T nên có vai trò thứ tư trong tội đánh bạc; Trương Văn B và Nguyễn Văn L có số tiền từ 1.400.000đ đến 2.000.000đ là tương đương nhau nên xếp vai trò thứ năm trong vụ án; Cao Văn Q có số tiền dùng vào việc đánh bạc thấp nhất là 700.000đ nên có vai trò thấp nhất trong tội đánh bạc.

Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ chung cho các bị cáo: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo Lê Văn T, Trương Văn B, Nguyễn Văn L, Lê Bá M và Cao Văn Qu phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Nguyễn Văn L; Phùng Quý T; Lê Bá M và Trương Văn B đều có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, Lê Bá M đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Phùng Bá T trong thời gian tại ngoại chờ xét xử đã có công giúp cơ quan Công an trong việc phát hiện và điều tra tội phạm. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt và thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Trương Hoàng V; Trương Ngọc H phạm nhiều tội trong cùng một vụ án nên áp dụng hình phạt là tù giam đối với các bị cáo; Bị cáo Phùng Quý T đã từng bị đưa ra xét xử về tội đánh bạc nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã được xóa án tích ngày 07/4/2016 và theo quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn L; Trương Văn B; Lê Văn T; Lê Bá M; Nguyễn Văn L; Trương Văn B và Cao Văn Qu đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp

dụng hình phạt tù hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách giao các bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 BLHS là đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt.

Bị cáo Trương Hoàng V và Trương Ngọc H phạm nhiều tội trong cùng vụ án cần áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Bị cáo Lê Bá M, Trương Ngọc H; có xác nhận của địa phương là hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và không có thu nhập ổn định; bị cáo Trương Văn B có xác nhận của địa phương là hộ cận nghèo; Bị cáo Phùng Quý T bị bệnh sơ gan mãn tính và bệnh dạ dày; Bị cáo Cao Văn Qu thuộc gia đình chính sách nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Số tiền 40.600.000 các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại Sam sung A9 màu vàng số IMEL 352212/08/039055/7; 01 điện thoại Iphone 4 màu đen; 01 điện thoại Nokia màu đen số Imel 356900073766405; 01 điện thoại Sam sung A7 màu vàng số IMEL 357557; 01 điện thoại Iphon 7 Số Model A1785 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu thanh lý xung quỹ Nhà nước.

- 01 chăn dạ màu đen; 01 chiếu cói; 01 chiếc kéo; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ và 04 quân vị hình tròn đã qua sử dụng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Sam sung J2; 01 điện thoại Masster màu xanh của Trương Văn B không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Hoàng V và Trương Ngọc H phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc";

Bị cáo Nguyễn Văn L và Trương Văn B phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

Các bị cáo Phùng Quý T; Lê Văn T; Lê Bá M; Nguyễn Văn L; Trương Văn B và Cao Văn Qu phạm tội "Đánh bạc".

**) Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248, khoản 1, 3 Điều 249; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng V 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giam kể từ

ngày 18/4/2017 đến ngày 19/5/2017. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung Trương Hoàng V: 10.000.000đ (mười triệu đồng)

*) *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248, khoản 1 Điều 249; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giam kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 31/5/2017. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*) *Áp dụng*: Khoản 1, 3 Điều 249 điểm p khoản 1,2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn L: 10.000.000đ (mười triệu đồng)

*) *Áp dụng*: Khoản 1, 3 Điều 249 điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Trương Văn B: 5.000.000đ (năm triệu đồng)

*) *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 điểm p, q khoản 1,2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Quý T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*) *Áp dụng*: Khoản 1, 3 Điều 248 điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Lê Văn T: 5.000.000đ (năm triệu đồng)

*) *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*) *Áp dụng*: Khoản 1,3 Điều 248 điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn L: 3.000.000đ (ba triệu đồng)

**) Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B 05 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**) Áp dụng*: Khoản 1 Điều 248 điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Qu 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Trương Văn B, Phùng Quý T, Lê Văn T, Trương Văn B, Cao Văn Qu cho UBND xã Ph, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Bá M, Nguyễn Văn L cho UBND xã Th, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Tiền phạt các bị cáo được sung quỹ Nhà nước và nộp một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

-Tịch thu số tiền 40.600.000 đồng sung quỹ Nhà nước theo biên lai thu tiền số 3778 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Hoằng Hóa.

-Tịch thu thanh lý sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Sam sung A9 màu vàng số IMEL 352212/08/039055/7; 01 điện thoại Iphone 4 màu đen; 01 điện thoại Sam sung A7 màu vàng số IMEL 357557; 01 điện thoại Iphon 7 Số Model A1785; 01 điện thoại Nokia màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng số: 75/BBGN ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

- Trả cho bị cáo Trương Văn B chiếc điện thoại Sam sung J2 và chiếc điện thoại Masster màu xanh theo biên bản giao nhận vật chứng số: 75/BBGN ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

-Tịch thu tiêu huỷ 01 chăn dạ màu đen; 01 chiếu cói; 01 chiếc kéo; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ và 04 quân vị hình tròn theo biên bản giao nhận vật chứng số: 75/BBGN ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo Trương Hoàng V, Trương Ngọc H, Nguyễn Văn L, Trương Văn B, Phùng Quý T, Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Lê Bá M, Trương Văn B và Cao Văn Qu mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lành được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Thi hành án hình sự.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Ph; Th*
- *Các bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư **Lê Thanh Bình** **Lường Thị Hoa**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Thi hành án hình sự.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Phụ; Hoằng Thanh*
- *Các bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Trọng Tiến **Trương Thị Nga** **Lường Thị Hoa**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Thi hành án hình sự.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Phụ*
- *Các bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hùng **Trịnh Thị Loan** **Lường Thị Hoa**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Thi hành án hình sự.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hoa